

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT	V					V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153036	Nguyễn Xuân Ất	DH13CD	At		1	4		5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT	Bao		2	4		6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT	Bao		1	3,2		4,2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	Cuong		2	3,2		5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	Cuong		2	4,8		6,8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT	Dan		2	7,2		9,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
8	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT	Dan		2	4,4		6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
9	14153070	Mai Thạch Dù	DH14CD	Du		2	2,8		4,8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
10	14154010	Nguyễn Văn Dân	DH14OT	V					V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL	Dat		1	4		5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD	Dat		2	4A		6A	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
13	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT	Dat		1,5	2,8		4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
14	14154013	Trương Nhật Diễm	DH14OT	Dan		2	5,2		7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
15	13153077	Trương Công Định	DH13CD	Ch		1	2,4		3,4	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204295



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153006	Nguyễn Tâm Đức	DH13CD			15	2,8		4,3	0012345678910	0123456789
17	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			2	3,2		5,2	0012345678910	0123456789
18	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT			2	5,2		7,2	0012345678910	0123456789
19	14137037	Nguyễn Thanh Hiền	DH14NL						V	0012345678910	0123456789
20	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			1,5	5,6		7,1	0012345678910	0123456789
21	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL			2	4		6	0012345678910	0123456789
22	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			2	7,2		9,2	0012345678910	0123456789
23	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			2	6,4		8,4	0012345678910	0123456789
24	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
25	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
26	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT			2	4,8		6,8	0012345678910	0123456789
27	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			2	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
28	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
29	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
30	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			2	4,4		6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204295



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm An toàn lao động & MT CN (207701) - 001_DH14OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 24 %	D2 52 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154110	Lê Mai	Khoa	DH14OT		2	6		8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14137046	Nguyễn Nhật	Khoa	DH14NL		2	5,6		7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14154112	Nguyễn Hoàng	Khương	DH14OT		2	6,4		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14154028	Đặng Tuấn	Kiệt	DH14OT		2	4		6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14154030	Đỗ Đức	Linh	DH14OT		2	4,4		6,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14154031	Đặng Văn	Long	DH14OT		2	7,2		9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
37	14154033	Trần Phạm	Lộc	DH14OT		2	6		8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14154119	Nguyễn Văn	Minh	DH14OT		2	6		8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	13153014	Trịnh Đình	Minh	DH13CD					V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	13153164	Lưu Ngọc	Nhân	DH13CD		1	2,8		3,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	DH13CD		2	5,6		7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14137053	Lê Minh	Nhật	DH14NL		2	6		8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14154130	Vương	Ninh	DH14OT		2	4		6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14154131	Nguyễn Tấn	Phát	DH14OT		2	6,4		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14154133	Trương Thái	Phi	DH14OT		2	5,2		7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204295



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

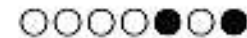
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			2	4		6	0012345678910	0123456789
47	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			1,5	5,2		6,7	0012345678910	0123456789
48	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT			1	2		3	0012345678910	0123456789
49	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
50	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT			2	5,6		7,6	0012345678910	0123456789
51	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			2	4		6	0012345678910	0123456789
52	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT			2	6		8	0012345678910	0123456789
53	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD			2	6		8	0012345678910	0123456789
54	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			1	2,8		3,8	0012345678910	0123456789
55	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT			1,5	2		3,5	0012345678910	0123456789
56	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT			2	6,4		8,4	0012345678910	0123456789
57	14154053	Vũ Hoàng Thắng	DH14OT			2	4		6	0012345678910	0123456789
58	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			2	4,4		6,4	0012345678910	0123456789
59	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT			2	5,6		7,6	0012345678910	0123456789
60	13153222	Trương Phi Thuận	DH13CD			1,5	5,6		7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204295



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			2	4		6	0012345678910	0123456789
62	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT			2	4,8		6,8	0012345678910	0123456789
63	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			2	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
64	13137152	Trần Anh Tri	DH13NL			1,5	3,6		5,1	0012345678910	0123456789
65	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD			2	3,2		5,2	0012345678910	0123456789
66	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT			1,5	2,8		4,3	0012345678910	0123456789
67	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD						V	0012345678910	0123456789
68	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD			2	3,2		5,2	0012345678910	0123456789
69	14154063	Vô Đình Trường	DH14OT			2	5,2		7,2	0012345678910	0123456789
70	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT			2	5,6		7,6	0012345678910	0123456789
71	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT			2	6,8		8,8	0012345678910	0123456789
72	14154157	Trần Văn Tuấn	DH14OT						V	0012345678910	0123456789
73	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			1,5	2,8		4,3	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô (207710) - 001_DH13OT_02**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **26/12/2016** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD106** Giảng viên: **Bùi Công Hạnh**

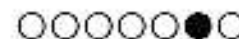
Lớp **DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT			2,5	2,1		4,6	○●○123●56789●	○12345●789
2	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT			3	3,9		6,9	○●○12345●789●	○12345678●
3	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT			3	3,6		6,6	○●○12345●789●	○12345●789
4	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT			2,5	2,4		4,9	○●○123●56789●	○12345678●
5	10154006	Phạm Duy Dũng	DH11OT			2,5	3,3		5,8	○●○1234●56789●	○1234567●9
6	13154095	Nguyễn Hữu Doãn	DH13OT			3	3,9		6,9	○●○12345●789●	○12345678●
7	13154098	Lê Trương Giang	DH13OT			2,5	2,1		4,6	○●○123●56789●	○12345●789
8	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT			3	2,1		5,1	○●○1234●56789●	○●23456789
9	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT			3	3,3		6,3	○●○12345●789●	○12●456789
10	12154004	Hồ Đức Hạnh	DH12OT			3	4,2		7,2	○●○123456●89●	○1●3456789
11	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT			2,5	3		5,5	○●○1234●56789●	○1234●56789
12	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT			3	4,8		7,8	○●○123456●89●	○1234567●9
13	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT			2,5	1,8		4,3	○●○123●56789●	○12●456789
14	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT			3	4		7	○●○123456●89●	●123456789
15	13154026	Trần Văn Khả	DH13OT			2	3,3		5,3	○●○1234●56789●	○12●456789



Mã nhận dạng 204298



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ôtô (207710) - 001_DH13OT_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD106

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 60 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154127	Vũ Quốc Khải	DH13OT			2	1,8		3,8	0012345678910	0123456789
17	12154066	Trần Công Hưng	DH12OT			2	0,9		2,9	0012345678910	0123456789
18	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT			2	1,2		3,2	0012345678910	0123456789
19	13154032	Trương Thành Long	DH13OT			3	3		6	0012345678910	0123456789
20	13154142	Cà Thanh Lộc	DH13OT			2	2,1		4,1	0012345678910	0123456789
21	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT			2	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
22	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT			2	1,2		3,2	0012345678910	0123456789
23	13154149	Vũ Tấn Nga	DH13OT			2,5	2,1		4,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 23 Số sinh viên vắng: 0...

Ngày 07 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Bùi Công Hạnh

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Bộ Môn

 Bùi Công Hạnh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ôtô (207710) - 002 DH13OT 02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 26/12/2016 -

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD401

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40 %	D2 60 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			2	0,9		2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT			2,5	2,1		4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT			2,5	4,5		7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			2,5	1,2		3,7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			2,5	3,6		6,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT			2,5	1,8		4,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154164	Trần Xuân V	DH12OT		✓	2,5			✓	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154166	Trần Văn Sáu	DH13OT			2,5	3		5,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT			2	2,1		4,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT			3	3		6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154052	Lê Trung Tá	DH13OT			2,5	4,2		6,7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			3	3		6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT			3	3,3		6,3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154021	Trần Văn Thông	DH12OT			2,5	2,1		4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT			2,5	2,1		4,6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204299



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ô tô (207710) - 002_DH13OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD401

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 4,0%	D2 6,0%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			3	3		6	0012345678910	0123456789
17	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT			2,5	1,8		4,3	0012345678910	0123456789
18	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
19	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			2	2,4		4,4	0012345678910	0123456789
20	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
21	13154207	Vô Thanh Vân	DH13OT			2,5	3,9		6,4	0012345678910	0123456789
22	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			2,5	0,6		3,1	0012345678910	0123456789
23	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT			2,5	3		5,5	0012345678910	0123456789
24	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT			2	2,1		4,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 07 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Ngọc Thạch

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hồng Đệp

Xác nhận của Bộ Môn

Bùi Công Hạnh

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Công Hạnh

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kiểm định và chẩn đoán Ôtô (207710) - 001_DH13OT_03**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT			2,5	3,9		6,4	○●○12345●789○	○123●56789
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			2	2,4		4,4	○●○123●56789○	○●123456789
3	13154004	Võ Quốc Bảo	DH13OT		2	2,5	2,4		4,6	○●○123●56789○	○12345●6789
4	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			2,5	2		4,5	○●○123●56789○	○1234●56789
5	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			2,5	3,9		6,4	○●○12345●789○	○123●56789
6	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT			2,5	3		5,5	○●○1234●56789○	○1234●56789
7	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT		2	2,5	1,8		4,3	○●○123●56789○	○12●3456789
8	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT			2,5	3,6		6,1	○●○12345●789○	○●123456789
9	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			V	1,2		1,2	○●●123456789○	○1●23456789
10	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT			2,5	3,9		6,4	○●○12345●789○	○123●56789
11	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT			2,5	1,2		3,7	○●○12●3456789○	○123456●789
12	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT			2,5	3		5,5	○●○1234●56789○	○1234●56789
13	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT			2,5	4,8		7,3	○●○123456●789○	○12●3456789
14	13154012	Nguyễn Văn Diên	DH13OT			2,5	3,9		6,4	○●○12345●789○	○123●56789
15	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT			2,5	3,6		6,1	○●○12345●789○	○●123456789



Mã nhận dạng 204300



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ô tô (207710) - 001_DH130T_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154014	Cao Xuân Giáp	DH130T			2,5	3,3		5,8	001234567890	0123456789
17	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH130T			2,5	1,8		4,3	001234567890	0123456789
18	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH130T		✓				✓	001234567890	0123456789
19	13154018	Hồ Thanh Hết	DH130T			2,5	1,2		3,7	001234567890	0123456789
20	13154020	Đậu Ngọc Hiền	DH130T			2	3		5	001234567890	0123456789
21	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH130T			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
22	13154021	Trần Đức Hiếu	DH130T			2	3,3		5,3	001234567890	0123456789
23	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH130T			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
24	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH130T			2,5	3,3		5,8	001234567890	0123456789
25	13154123	Phạm Hùng	DH130T			2,5	3,3		5,8	001234567890	0123456789
26	12154123	Vũ Thanh Hùng	DH120T			2,5	1,8		4,3	001234567890	0123456789
27	12154087	Mã Nhật Huy	DH120T			2,5	1,8		4,3	001234567890	0123456789
28	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH130T			2,5	1,2		3,7	001234567890	0123456789
29	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH130T			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
30	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH120T			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204300



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ô tô (207710) - 001_DH13OT_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT			2	3		5	001234567890	0123456789
32	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT			2	3		5	001234567890	0123456789
33	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT			2,5	4,5		7	001234567890	0123456789
34	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT			2	2,4		4,4	001234567890	0123456789
35	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT			2,5	3,3		5,8	001234567890	0123456789
36	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
37	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
38	12154166	Đinh Văn Lợi	DH12OT			2,5	2,8		5,2	001234567890	0123456789
39	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			2,5	1,5		4	001234567890	0123456789
40	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT			3	4,8		7,8	001234567890	0123456789
41	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT			2	2,1		4,1	001234567890	0123456789
42	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT			2	3,6		5,6	001234567890	0123456789
43	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			2,5	1,8		4,3	001234567890	0123456789
44	13154044	Nguyễn Thánh Phúc	DH13OT			2,5	3		5,5	001234567890	0123456789
45	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT			2,5	1,8		4,3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204300



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kiểm định và chuẩn đoán Ô tô (207710) - 001_DH13OT_03

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

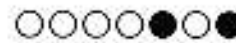
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			2,5	0,9		3,4	0012345678910	0123456789
47	13154161	Thương Minh Quang	DH13OT			2,5	1,8		4,3	0012345678910	0123456789
48	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
49	13154048	Phạm Hữu Qui	DH13OT			3	2,1		5,1	0012345678910	0123456789
50	13154163	Đào Trần Phú	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
51	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
52	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT			2	3		5	0012345678910	0123456789
53	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT			2	2,7		4,7	0012345678910	0123456789
54	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			2,5	2,7		5,2	0012345678910	0123456789
55	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT			2	2,1		4,1	0012345678910	0123456789
56	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			3	3,3		6,3	0012345678910	0123456789
57	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT			2,5	3,3		5,8	0012345678910	0123456789
58	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
59	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT			3	2,1		5,1	0012345678910	0123456789
60	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT			2,5	3		5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204300



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kiểm định và chẩn đoán Ô tô (207710) - 001_DH13OT_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT			2	3,3		5,3	0012345678910	0123456789
62	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			2,5	2,1		4,6	0012345678910	0123456789
63	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			2,5	3		5,5	0012345678910	0123456789
64	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			2,5	3		5,5	0012345678910	0123456789
65	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			2,5	2,1		4,6	0012345678910	0123456789
66	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			2,5	2,4		4,9	0012345678910	0123456789
67	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			2,5	1,2		3,7	0012345678910	0123456789
68	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT			2,5	3,9		6,4	0012345678910	0123456789
69	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT			2,5	2,1		4,6	0012345678910	0123456789
70	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			2,5	3,9		6,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 80. Số sinh viên vắng: 1...

Ngày 27 Tháng 01 Năm 2017

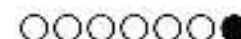
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật mô tô và xe máy (207711) - 001_DH13CK_01**

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 28/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: TV101 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

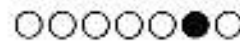
Lớp: **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			3	2,4		5,4	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			3	3,5		6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			3,5	2,4		5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
4	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK			3	1,2		4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			3	1,2		4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			3	1,5		4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12154102	Trần Tuấn Hoàng	DH12OT			3,5	2,1		5,6	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	13118020	Như Sỹ Hùng	DH13CK			3,5	3		6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			3	2,4		5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT			3	1,5		4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			3,5	2,4		5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			3	1,5		4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	13118191	Nguyễn Tùng Lâm	DH13CK			3,5	2,7		6,2	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			3	2,4		5,4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204301



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật mô tô và xe máy (207711) - 001_DH13CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV101 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

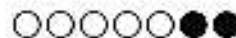
Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40 %	D2 60 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT			3	1,2		4,2	0012345678910	0123456789
17	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK			3	1,2		4,2	0012345678910	0123456789
18	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			3	3,3		6,6	0012345678910	0123456789
19	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			3	2,4		5,4	0012345678910	0123456789
20	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK			3,5	2,4		5,9	0012345678910	0123456789
21	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT			3	1,8		4,8	0012345678910	0123456789
22	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			3	1,2		4,2	0012345678910	0123456789
23	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK			3	1,2		4,2	0012345678910	0123456789
24	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			3	3		6	0012345678910	0123456789
25	13118054	Đoàn Văn Thoại	DH13CK			3,5	3		6,5	0012345678910	0123456789
26	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			3	2,4		5,4	0012345678910	0123456789
27	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			3,5	3		6,5	0012345678910	0123456789
28	12154198	Nguyễn Văn Toàn	DH12OT			3	1,2		4,2	0012345678910	0123456789
29	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			3,5	5,4		8,9	0012345678910	0123456789
30	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK			3	1,5		4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204301



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật mô tô và xe máy (207711) - 001_DH13CK_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV101 Giảng viên: Bùi Công Hạnh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118060	Phạm Quang Trung	DH13CK			3	2,1		5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13118364	Trương Công Hoài	DH13CK			3	2,1		5,1	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13CK			3	2,4		5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
34	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			3	1,5		4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
35	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			3	1,2		4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT			3,5	3		6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
37	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT				✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 21 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 10 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

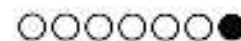
Cán Bộ Chấm Thi 2

Bùi Công Hạnh

Lê Khắc Bình

Nguyễn Văn Dũng

Bùi Công Hạnh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV201 Giảng viên:Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.SA 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			10	16	27	5,3	0012345678910	0123456789
2	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT			08	16	24	4,8	0012345678910	0123456789
3	13154004	Vô Quốc Bảo	DH13OT			10	16	36	6,2	0012345678910	0123456789
4	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT			10	16	45	7,1	0012345678910	0123456789
5	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			10	16	24	5,0	0012345678910	0123456789
6	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			00	16	42	5,8	0012345678910	0123456789
7	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT			00	16	22	3,7	0012345678910	0123456789
8	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT			12	16	45	7,3	0012345678910	0123456789
9	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT			06	16	18	4,0	0012345678910	0123456789
10	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT			10	16	45	7,1	0012345678910	0123456789
11	13154012	Nguyễn Văn Điền	DH13OT			10	16	30	5,6	0012345678910	0123456789
12	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT			14	16	30	6,0	0012345678910	0123456789
13	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT			10	16	06	3,2	0012345678910	0123456789
14	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			00	12	15	3,7	0012345678910	0123456789
15	13154101	Hà Phú Hải	DH13OT			00	16	36	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204302



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giữ Thi: 12:15 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

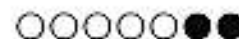
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT			08	16	30	5,4	001234567890	0123456789
17	12154004	Hồ Đức Hạnh	DH12OT			04	16	18	3,8	001234567890	0123456789
18	13154018	Hồ Thanh Hiết	DH13OT			08	16	33	5,7	001234567890	0123456789
19	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT			14	16	42	7,2	001234567890	0123456789
20	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT			00	16	24	4,0	001234567890	0123456789
21	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			00	08	33	4,1	001234567890	0123456789
22	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT			14	16	21	5,1	001234567890	0123456789
23	13154123	Phạm Hùng	DH13OT			00	08	27	3,5	001234567890	0123456789
24	12154123	Vũ Thanh Hùng	DH12OT			10	16	24	5,0	001234567890	0123456789
25	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT			10	12	27	4,9	001234567890	0123456789
26	13154026	Trần Văn Khái	DH13OT			10	12	39	6,1	001234567890	0123456789
27	13154127	Vũ Quốc Khải	DH13OT			00	16	12	3,8	001234567890	0123456789
28	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT			10	16	27	5,3	001234567890	0123456789
29	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT			04	16	45	6,5	001234567890	0123456789
30	13154027	Nguyễn Lê	DH13OT			06	12	15	3,3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204302



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 : Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV201 Giảng viên:Thi Hồng Xuân

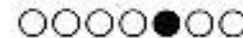
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D3 Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT	Lâm		04	16	40	62	0012345678910	0123456789
32	12154237	Nguyễn Chánh Lâm	DH12OT	Lâm		10	16	33	59	0012345678910	0123456789
33	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT	Linh		00	12	48	60	0012345678910	0123456789
34	13154032	Trương Thành Long	DH13OT	Long		04	12	30	46	0012345678910	0123456789
35	13154142	Cà Thanh Lộc	DH13OT	Lộc		10	16	54	8,0	0012345678910	0123456789
36	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT	Luân		00	12	45	5,8	0012345678910	0123456789
37	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT	Minh		04	08	30	42	0012345678910	0123456789
38	13154149	Võ Tấn Nga	DH13OT	Nga		00	16	48	64	0012345678910	0123456789
39	12154147	Phạm Huỳnh Đạt Nhân	DH12OT	Nhan						0012345678910	0123456789
40	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT	Nhu		08	16	24	48	0012345678910	0123456789
41	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT	Phi		15	16	48	7,9	0012345678910	0123456789
42	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT	Phong		00	16	15	31	0012345678910	0123456789
43	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT	Phong		04	16	45	6,5	0012345678910	0123456789
44	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT	Phúc		10	16	42	68	0012345678910	0123456789
45	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT	Phúc		00	16	51	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204302



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

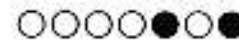
Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			10	16	48	74	0012345678910	0123456789
47	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT							0012345678910	0123456789
48	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT			00	16	24	37	0012345678910	0123456789
49	13154048	Phạm Hữu Quý	DH13OT			10	16	24	47	0012345678910	0123456789
50	13154166	Trần Văn Sáu	DH13OT			06	16	36	58	0012345678910	0123456789
51	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT			18	16	42	76	0012345678910	0123456789
52	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT			04	16	36	56	0012345678910	0123456789
53	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT			00	16	30	46	0012345678910	0123456789
54	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT			00	16	36	52	0012345678910	0123456789
55	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			08	16	42	58	0012345678910	0123456789
56	12154021	Trần Văn Thông	DH12OT			10	16	33	59	0012345678910	0123456789
57	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT			16	16	36	68	0012345678910	0123456789
58	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT			06	16	18	40	0012345678910	0123456789
59	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			10	16	30	56	0012345678910	0123456789
60	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT			04	12	36	52	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204302



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_02

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	Trạng		10	08	33	51	0012345678910	0123456789
62	13154204	Trần Phước	Tường	Trần		00	16	21	37	0012345678910	0123456789
63	13154205	Nguyễn Văn	út	Nguyễn		00	16	21	37	0012345678910	0123456789
64	13154067	Phạm Trinh Hoàng	Vân	Phạm		10	16	30	56	0012345678910	0123456789
65	13154068	Phạm Hiền	Vinh	Phạm		10	16	33	59	0012345678910	0123456789
66	13154069	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nguyễn		14	16	45	75	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 64 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 07 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

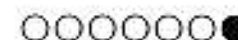
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Khanh
T.E Văn TuấnKhanh
Thị Hồng Xuân

Thị Hồng Xuân



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Lý thuyết Ô tô (207712) - 001_DH13OT_03

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

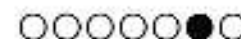
Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D3 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154001	Vô Trường An	DH13OT			14	16	42	7,2	0012345678910	0123456789
2	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			16	16	15	4,7	0012345678910	0123456789
3	13154083	Phan Văn Châu	DH13OT							0012345678910	0123456789
4	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			08	16	33	5,7	0012345678910	0123456789
5	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			12	04	09	2,7	0012345678910	0123456789
6	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT			10	12	06	2,8	0012345678910	0123456789
7	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT			18	16	51	8,4	0012345678910	0123456789
8	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT			06	16	30	5,2	0012345678910	0123456789
9	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT			14	16	51	8,1	0012345678910	0123456789
10	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH13OT			20	16	30	6,6	0012345678910	0123456789
11	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			02	08	15	2,5	0012345678910	0123456789
12	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT							0012345678910	0123456789
13	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT			20	16	42	7,8	0012345678910	0123456789
14	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT			10	16	18	4,4	0012345678910	0123456789
15	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT			14	16	30	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204303



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV301 Giảng viên:Thi Hồng Xuân

Lớp DH12OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT			14	12	27	5,3	0012345678910	0123456789
17	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT			20	16	54	9,0	0012345678910	0123456789
18	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT			14	16	36	6,6	0012345678910	0123456789
19	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT			08	16	45	6,9	0012345678910	0123456789
20	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT			10	16	36	6,2	0012345678910	0123456789
21	12154143	Lưu Tấn Kiệt	DH12OT			16	16	36	6,8	0012345678910	0123456789
22	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT			14	16	33	6,3	0012345678910	0123456789
23	12154249	Phan Thành Lâm	DH12OT			10	16	42	6,8	0012345678910	0123456789
24	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT			18	16	48	8,2	0012345678910	0123456789
25	12154166	Đinh Văn Lợi	DH12OT			16	12	48	7,6	0012345678910	0123456789
26	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			06	16	12	3,4	0012345678910	0123456789
27	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT			18	16	39	7,3	0012345678910	0123456789
28	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT			20	16	54	9,0	0012345678910	0123456789
29	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT			06	16	39	6,1	0012345678910	0123456789
30	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			10	16	30	5,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204303



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH13OT_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **29/12/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **TV301** Giảng viên: **Thi Hồng Xuân**Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số CĐ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	<i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>		10	16	50	2,6	0012345678910	0123456789
32	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT	<i>Phúc</i>		20	16	60	9,6	0012345678910	0123456789
33	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT	<i>Quang</i>		20	16	30	6,6	0012345678910	0123456789
34	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT	<i>Quốc</i>		16	16	54	8,6	0012345678910	0123456789
35	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT	<i>Sang</i>		10	16	12	3,8	0012345678910	0123456789
36	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT	<i>Sĩ</i>		56	16	30	5,2	0012345678910	0123456789
37	13154052	Lê Trung Tá	DH13OT	<i>Tá</i>		20	16	39	7,5	0012345678910	0123456789
38	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT	<i>Thanh</i>		16	16	48	8,0	0012345678910	0123456789
39	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT	<i>Thiện</i>		04	12	27	4,3	0012345678910	0123456789
40	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT	<i>Thiện</i>		08	16	45	6,9	0012345678910	0123456789
41	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT	<i>Thông</i>		08	08	54	6,7	0012345678910	0123456789
42	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT	<i>Thơm</i>		20	16	45	8,1	0012345678910	0123456789
43	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT	<i>Thuận</i>		10	16	21	4,7	0012345678910	0123456789
44	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT	<i>Tiến</i>		12	16	27	5,5	0012345678910	0123456789
45	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT	<i>Tín</i>		20	16	54	9,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204303



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ô tô (207712) - 001_DH13OT_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			06	16	54	7,6	0001234567890	00123456789
47	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			04	12	09	2,5	0001234567890	00123456789
48	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			04	16	48	6,8	0001234567890	00123456789
49	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			12	16	36	6,4	0001234567890	00123456789
50	12154154	Kim Thanh Tuấn	DH12OT			14	08	09	3,4	0001234567890	00123456789
51	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			16	12	30	5,8	0001234567890	00123456789
52	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			04	16	15	3,5	0001234567890	00123456789
53	13154207	Vô Thanh Vân	DH13OT			14	16	57	8,7	0001234567890	00123456789
54	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT			00	12	00	1,2	0001234567890	00123456789
55	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT			08	08	06	2,2	0001234567890	00123456789

Số sinh viên dự thi: 53 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 07 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cao Đức Lợi

Thầy Khoa Duyệt

Thi Hồng Xuân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

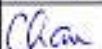
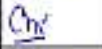
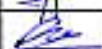
Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/01/2017 · Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi RD101 Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT			18	13	60	81	○●○12345678910	○●23456789
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			06	00	42	48	○●○12345678910	○123456789
3	13154004	Võ Quốc Bảo	DH13OT			08	12	33	53	○●○12345678910	○123456789
4	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT			14	18	39	71	○●○12345678910	○23456789
5	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			16	10	18	44	○●○12345678910	○123456789
6	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			06	10	33	49	○●○12345678910	○123456789
7	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT			05	14	54	73	○●○12345678910	○123456789
8	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT			07	11	12	30	○●○12345678910	●123456789
9	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT			10	11	27	48	○●○12345678910	○123456789
10	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT			08	11	39	58	○●○12345678910	○123456789
11	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			08	00	00	08	○●○12345678910	○123456789
12	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT			18	00	48	56	○●○12345678910	○123456789
13	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT			00	12	24	36	○●○12345678910	○123456789
14	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT			12	15	54	81	○●○12345678910	○123456789
15	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT			09	14	24	47	○●○12345678910	○123456789



Mã nhận dạng 204304



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 001_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/01/2017 -

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT	<i>Dương</i>		08	10	36	54	0012345678910	0123456789
17	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT	<i>Dương</i>		07	14	36	57	0012345678910	0123456789
18	13154012	Nguyễn Văn Diên	DH13OT	<i>Diên</i>		08	15	27	50	0012345678910	0123456789
19	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH13OT	<i>Đoàn</i>		12	11	51	74	0012345678910	0123456789
20	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT	<i>Giang</i>		09	00	09	18	0012345678910	0123456789
21	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT	<i>Giáp</i>		08	13	42	62	0012345678910	0123456789
22	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT	<i>Hậu</i>		-	-	-	-	0012345678910	0123456789
23	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT	<i>Hậu</i>		08	12	33	53	0012345678910	0123456789
24	13154018	Hồ Thanh Hiê	DH13OT	<i>Hiê</i>		13	10	27	50	0012345678910	0123456789
25	13154020	Đậu Ngọc Hiền	DH13OT	<i>Hiên</i>		14	09	51	74	0012345678910	0123456789
26	13154021	Trần Đức Hiền	DH13OT	<i>Hiên</i>		08	14	36	57	0012345678910	0123456789
27	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT	<i>Hòa</i>		10	11	15	36	0012345678910	0123456789
28	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT	<i>Hoài</i>		13	13	42	68	0012345678910	0123456789
29	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT	<i>Hoàng</i>		05	12	30	47	0012345678910	0123456789
30	13154123	Phạm Hùng	DH13OT	<i>Hùng</i>		11	12	21	44	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 002_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên:Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT	<i>[Signature]</i>		08	00	27	35	○○○12345678910	○○123456789
2	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT	<i>[Signature]</i>		12	16	42	70	○○○12345678910	○○123456789
3	13154026	Trần Văn Khả	DH13OT	<i>[Signature]</i>		16	13	39	68	○○○12345678910	○○123456789
4	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	<i>[Signature]</i>		08	13	27	48	○○○12345678910	○○123456789
5	13154025	Nguyễn Doan Khang	DH13OT	<i>[Signature]</i>		14	13	39	66	○○○12345678910	○○123456789
6	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	<i>[Signature]</i>		09	12	39	60	○○○12345678910	○○123456789
7	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT	<i>[Signature]</i>		14	11	30	55	○○○12345678910	○○123456789
8	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		00	12	33	45	○○○12345678910	○○123456789
9	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT	<i>[Signature]</i>		18	14	51	83	○○○12345678910	○○123456789
10	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT							○○○12345678910	○○123456789
11	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		16	16	48	80	○○○12345678910	○○123456789
12	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		11	00	24	35	○○○12345678910	○○123456789
13	13154149	Võ Tấn Nga	DH13OT	<i>[Signature]</i>		11	11	30	52	○○○12345678910	○○123456789
14	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	<i>[Signature]</i>		13	14	15	42	○○○12345678910	○○123456789
15	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT	<i>[Signature]</i>		09	12	27	48	○○○12345678910	○○123456789



Mã nhận dạng 204305



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 002_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên:Thi Hồng Xuân

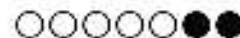
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT	<i>Phi</i>		08	16	58	81	0012345678910	0123456789
17	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT	<i>Phong</i>		07	16	15	3,8	0012345678910	0123456789
18	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT	<i>Phuc</i>		16	15	36	67	0012345678910	0123456789
19	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT	<i>Phuc</i>		14	13	24	51	0012345678910	0123456789
20	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT	<i>Phuong</i>		10	00	21	31	0012345678910	0123456789
21	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT	<i>Quang</i>		11	16	30	57	0012345678910	0123456789
22	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT	<i>Quan</i>		13	00	33	46	0012345678910	0123456789
23	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT	<i>Quoc</i>		09	12	27	48	0012345678910	0123456789
24	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT							0012345678910	0123456789
25	13154166	Trần Văn Sáu	DH13OT	<i>Sau</i>		12	15	51	78	0012345678910	0123456789
26	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT	<i>Son</i>		10	13	36	59	0012345678910	0123456789
27	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT	<i>Su</i>		12	11	45	68	0012345678910	0123456789
28	13154052	Lê Trung Tũ	DH13OT	<i>Tu</i>		14	15	42	71	0012345678910	0123456789
29	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT	<i>Tai</i>		06	12	33	51	0012345678910	0123456789
30	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT	<i>Thien</i>		00	00	21	21	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204305



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 002_DH13OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

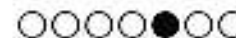
Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			13	14	36	63	0012345678910	0123456789
32	13154059	Nguyễn Minh Thống	DH13OT			06	13	27	46	0012345678910	0123456789
33	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT			08	11	30	49	0012345678910	0123456789
34	13154185	Đinh Ngọc Thước	DH13OT			10	12	30	52	0012345678910	0123456789
35	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			10	08	36	54	0012345678910	0123456789
36	13154187	Phạm Trung Tín	DH13OT			10	11	51	72	0012345678910	0123456789
37	12154204	Vạn Ngọc Tinh	DH12OT			05	16	39	60	0012345678910	0123456789
38	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT			09	15	33	57	0012345678910	0123456789
39	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT			14	13	48	75	0012345678910	0123456789
40	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			12	11	18	41	0012345678910	0123456789
41	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			00	08	30	38	0012345678910	0123456789
42	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			13	12	24	49	0012345678910	0123456789
43	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			06	09	21	36	0012345678910	0123456789
44	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT			04	12	30	46	0012345678910	0123456789
45	13154207	Vô Thanh Văn	DH13OT			09	17	57	83	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204305



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Thiết bị tiên nghi trên Ôtô (207720) - 002_DH13OT_01

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Thi Hồng Xuân

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13154208	Nguyễn Thế Viên	DH13OT			09	00	27	3,6	0012345678910	0123456789
47	13154068	Phạm Hiến Vinh	DH13OT			10	11	42	6,3	0012345678910	0123456789
48	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT			09	10	24	4,3	0012345678910	0123456789
49	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT			/	/	/	/	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 3

Ngày 07 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Lê Khắc Quý

 Đặng Kiên Dũng

 Thi Hồng Xuân



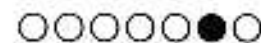
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 02

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14154013	Trương Nhật Điện	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14154130	Vương Ninh	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 02

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						6	0012345678910	0123456789
20	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8,5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 07

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Bùi Công Hành

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 03

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	14154073	Lê Kim Chiến	DH14OT						✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154007	Nguyễn Thánh Công	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT						8,5	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154053	Vô Hoàng Thắng	DH14OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 03

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

07

Hiện diện:

19

Cán bộ coi thi I

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ady Kana Dey

Hank
Hui Long Hank

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT						7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154010	Nguyễn Văn Đán	DH14OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154091	Nguyễn Văn Hạnh	DH14OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT						7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT						7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT						7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						7,5	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT						8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154116	Trịnh Đình Linh	DH14OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT						6	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154126	Phạm Anh Ngọc	DH14OT						8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14154059	Phạm Văn Thúc	DH14OT						7,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						7,5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vãng:

04

Hiện diện:

१७

Cần hệ coi thi 1

Cân hồ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cần hồ chấm thi I

Cần bộ chấm thi 2

של
אריה חיים אריה

Hank
 Bùi Công Hank

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14154016	Trần Thanh Từ Em	DH14OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14154021	Nông Quốc Hoàn	DH14OT						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12154123	Vô Thanh Hùng	DH12OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập kỹ thuật lái xe (207721) - 05

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10154040	Huỳnh Thảo	DH10OT						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12154199	Nguyễn Thanh Tông	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14154157	Trần Văn Tuấn	DH14OT						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

04

Hiện diện:

21

Cận bộ coi thi I

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đul
Đặng Xuân Dũng

đank
Bùi Công Hân

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 02

CBGD: Nguyễn Trình Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154223	Lê Công Tuấn Anh	DH12OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154004	Vô Quốc Bảo	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154127	Vô Quốc Khải	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154149	Vô Tấn Nga	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT						2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10154040	Huỳnh Thảo	DH10OT						✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154183	Nguyễn Văn Thon	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 02

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT						8,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT						3	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT						6	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT						5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng: 03

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Khoa/hệ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Kiến Dũng

Bùi Công Hành

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thúc tập điện Ôtô (207722) - 03

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT						2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT						5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT						3	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT						8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT						3	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	10154006	Phạm Duy Đăng	DH11OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT						4	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154032	Trương Thành Long	DH13OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154142	Cà Thanh Lộc	DH13OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT						3	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT						3	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13154046	Vũ Vũ Hoàng Phúc	DH13OT						3	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 03

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT						3	○ ① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT						9	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT						7,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	13154188	Nguyễn Duy Trán	DH13OT						3	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT						4	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 07

Hiện diện: 22

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

hư
Đỗ Tuấn Dũng

hank
Bùi Công Hân

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154030	Lê Quốc Bảo	DH12OT						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12154004	Hồ Đức Hạnh	DH12OT						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT						4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154123	Phạm Hùng	DH13OT						3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						V	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12154166	Đinh Văn Lợi	DH12OT						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT						7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT						3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT						5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thúc tập điện Ôtô (207722) - 04

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyễn (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT						4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT						3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT						5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT						9	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT						7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT						6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT						✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT						3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 02 Hiện diện: 24

Cán bộ coi thi 1

Hiện diện:

Cân hộ cuối thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 05

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trương An	DH13OT						8,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT						7,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154012	Nguyễn Văn Điền	DH13OT						5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154095	Nguyễn Hữu Doãn	DH13OT						9	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT						6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT						3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT						6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT						7	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154026	Trần Văn Khá	DH13OT						7,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT						3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154042	Nguyễn Văn Phú	DH13OT						6,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT						3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154048	Phạm Hữu Qui	DH13OT						6,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154166	Trần Văn Sơn	DH13OT						6,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT						5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT						8	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT						7	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 05

CBGD: Bùi Công Hành (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154187	Phạm Trung Tin	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13154067	Phạm Trinh Hoàng Vân	DH13OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13154207	Vô Thanh Vân	DH13OT						9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vàng: 00

Hiện diện: 22

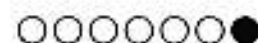
Cán bộ coi thi 1

Cần hỏi lại 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi :

Cần hồ chấm thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 06

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT						6	0012345678910	0123456789
2	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT						8	0012345678910	0123456789
3	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT						8	0012345678910	0123456789
4	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT						8	0012345678910	0123456789
5	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT						7	0012345678910	0123456789
6	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT						5	0012345678910	0123456789
7	12154123	Võ Thanh Hùng	DH12OT						7	0012345678910	0123456789
8	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT						8	0012345678910	0123456789
9	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT						6	0012345678910	0123456789
10	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT						7	0012345678910	0123456789
11	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT						7	0012345678910	0123456789
12	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT						9	0012345678910	0123456789
13	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT						8,5	0012345678910	0123456789
14	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT						6	0012345678910	0123456789
15	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT						5	0012345678910	0123456789
16	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT						9	0012345678910	0123456789
17	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT						✓	0012345678910	0123456789
18	13154052	Lê Trung Tả	DH13OT						9	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập điện Ôtô (207722) - 06

CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154021	Trần Văn Thăng	DH12OT						4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154186	Lê Minh Tiến	DH13OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

01

Hiện diện:

21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn


Ánh Hải Dương

Cán bộ chấm thi 1


Bùi Công Hạnh

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 02

CBGD: Phan Minh Hieu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154083	Phan Văn Châu	DH13OT						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12154215	Bùi Đức	DH12OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154087	Mã Nhật	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12154166	Đinh Văn Lợi	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154144	Đoàn	DH13OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154049	Nguyễn Văn Sang	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12154172	Trần Văn Sĩ	DH12OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154051	Ngô Tấn Tài	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154053	Hà Chi Thanh	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12154021	Trần Văn Thắng	DH12OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154054	Lê Minh Thiện	DH13OT						4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT						3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Phan Minh Hien (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT						4,5	○ 0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Chí hồng Loan

Phân tích
phân tích hiện

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12154067	Nguyễn Minh Dương	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154012	Nguyễn Văn Diên	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12154119	Nguyễn Đăng Khoa	DH12OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
11	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154030	Phạm Văn Lâm	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13154032	Trương Thành Long	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 03

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12154246	Nguyễn Thành Tấn	DH12OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13154060	Nguyễn Lâm Thuận	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng: ○

Hiện diện: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm
Chi hồng Luân

Phan Minh Hiếu
Phan Minh Hiếu

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Phan Minh Hiền (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154076	Huỳnh Đức Bình	DH13OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
2	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT						9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT						4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154026	Trần Văn Khá	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154139	Nguyễn Đức Linh	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	13154047	Hà Anh Quân	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154166	Trần Văn Sáu	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13154167	Nguyễn Trần Anh Sơn	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 04

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13154187	Phạm Trung Tin	DH130T						7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154207	Võ Thanh Vân	DH130T						7,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Minh Hiếu


Phan Minh Hiếu

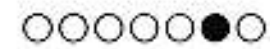
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 05

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154001	Võ Trường An	DH13OT						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT						4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154004	Võ Quốc Bảo	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12154004	Hồ Đức Hạnh	DH12OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT						4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13154142	Cu Thanh Lộc	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT						4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	13154048	Phạm Hữu Qui	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT						4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 05

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT						3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Trần Hồng Xuân


Phạm Minh Hiền

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 07

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154084	Trần Xuân Châu	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13154006	Hoàng Minh Chương	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13154020	Đậu Ngọc Hiếu	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154111	Hoàng Ngọc Hoài	DH13OT						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	13154123	Phạm Hùng	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12154123	Võ Thanh Hùng	DH12OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13154126	Nguyễn Vũ Khang	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT						5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT						9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	13154149	Vũ Tấn Nga	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13154041	Phạm Hoàng Nhu	DH13OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
17	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12154164	Trần Xuân Quang	DH12OT						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 07

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT						3	○ ○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13154050	Ngô Văn Sự	DH13OT						7	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13154052	Lê Trung Tá	DH13OT						8,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	13154185	Đinh Ngọc Thúc	DH13OT						9	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT						2,5	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT						7,5	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT						5	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DH13OT						6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Chi Hong Huynh


Phan Minh Thien

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 001_DH14OT_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **12/01/2017**

Giờ Thi: **07:00**

Phòng Thi **RD201**

Giảng viên: **Nguyễn Trịnh Nguyễn**

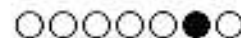
Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 15%	D2 15%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			4.5	5.83	0	1.45	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
2	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT			4.5	6	0	1.6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
3	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT			7.7	6.67	7	7.1	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
4	14154005	Nông Chi Bảo	DH14OT			7.7	5	4.7	4.8	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
5	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT			10	5.33	5.83	6.4	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
6	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT			10	5.67	6	6.6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
7	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT			10	5	7.5	7.5	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
8	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT			10	6.33	6.7	6.8	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
9	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT			7.7	6	7.7	7.1	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
10	13154008	Vô Thanh Duy	DH13OT			4.5	9	3.5	4.5	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
11	14154010	Nguyễn Văn Dân	DH14OT			0	0	0	0	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
12	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT			10	5	5.33	6.0	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
13	14154013	Trương Nhựt Điền	DH14OT			7.7	5.33	5.7	5.6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
14	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT			0	0	0	0	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
15	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			7.7	6	5.67	6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●



Mã nhận dạng 204306



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Cấu tạo động cơ ôtô (207736) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD201

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp

DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT			10	5,67	8,33	8.2	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
17	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT			10	5,67	5,67	6.3	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
18	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT			7.7	9	5,5	6.4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
19	14154091	Nguyễn Văn Hạng	DH14OT			2.7	5	0	1.2	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
20	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT			10	9	0	2.9	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
21	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT			10	9	4,33	5.9	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
22	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT			10	7,67	7,5	7.9	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
23	13154020	Dậu Ngọc Hiếu	DH13OT			10	9	5,5	6.7	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
24	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT			10	6	5,67	6.4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
25	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT			10	6	7,77	7.4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
26	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT			10	6	5,83	6.5	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
27	14154021	Nông Quốc Hoàn	DH14OT			0	0	0	0	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
28	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			10	5,67	7	7.3	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
29	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			10	6	6	6.6	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
30	13154123	Phạm Hùng	DH13OT			10	9	5,5	6.7	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Câu tạo động cơ ô tô (207736) - 002_DH14OT_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 12/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

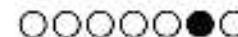
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT	<i>Huy</i>		10	5.33	5.83	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT	<i>N</i>		10	5.33	9	8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT	<i>Đ</i>		10	5.67	7.16	7.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT	<i>Kh</i>		7.7	5.33	3.3	4.3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT	<i>Ph</i>		10	6.67	7.16	7.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT	<i>Ph</i>		10	10	8.83	9.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT	<i>Kh</i>		10	7.33	8.5	8.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT	<i>Kh</i>		7.7	5.33	6.5	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT	<i>Kh</i>		10	5.33	7.33	7.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT	<i>K</i>		10	9	5.83	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
11	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT	<i>Kh</i>		10	6.33	8	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT	<i>Đ</i>		10	5	7.16	7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT	<i>Đ</i>		10	5	6.5	6.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
14	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT	<i>Đ</i>		10	6.67	7.16	7.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT	<i>Tr</i>		10	6.33	5.83	6.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204307



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 002_DH14OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			10	9	4,33	5.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT			10	5	8,16	8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT			10	5,67	5,67	6.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT			10	6,67	7	7.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT			10	7	6,67	7.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14154130	Vương Ninh	DH14OT			10	6,67	5,33	6.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT			10	7	7,83	8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT			4.3	0	0	0.7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT			4.3	5	5,16	5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			10	9	5,5	6.7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT			7	5	5,16	5.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14154137	Đỗ Tiến Quýnh	DH14OT			10	5	7,5	7.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT			10	8,67	7	7.7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT			10	5,67	5,17	6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT			10	5	5	5.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204307



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - D02_DH14OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT			10	9	8	8.5	001234567890	0123456789
32	14154051	Nguyễn Trọng	DH14OT			10	5	4	5.1	001234567890	0123456789
33	14154143	Trần Hữu	DH14OT			10	5.67	6.67	7.0	001234567890	0123456789
34	14154052	Lê Cao	DH14OT			10	6	7.16	7.4	001234567890	0123456789
35	14154053	Võ Hoàng	DH14OT			10	6	6	6.6	001234567890	0123456789
36	14154146	Nguyễn Trung	DH14OT			10	6.67	6.83	7.3	001234567890	0123456789
37	14154057	Ôn Hoa	DH14OT			4.3	7.33	4	4.5	001234567890	0123456789
38	14154058	Lê Đình	DH14OT			10	6.33	5	5.9	001234567890	0123456789
39	13154185	Đình Ngọc	DH13OT			10	9	6.5	7.4	001234567890	0123456789
40	14154061	Trương Ngọc	DH14OT			10	6	7.83	7.9	001234567890	0123456789
41	14154062	Nguyễn Thế	DH14OT			7.7	5.33	5.67	5.9	001234567890	0123456789
42	13154194	Nguyễn Nhật	DH13OT			10	9	4.33	5.9	001234567890	0123456789
43	14154063	Võ Đình	DH14OT			7.7	5.67	4.33	5	001234567890	0123456789
44	14154160	Vũ Duy	DH14OT			10	5	7	7.2	001234567890	0123456789
45	14154156	Trần Hữu	DH14OT			10	6	8.5	8.4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204307



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 002_DH14OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14154157	Trần Văn Tuấn	DH14OT			0	0	0	0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			10	9	4,5	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT			10	6,67	8,83	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 4. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

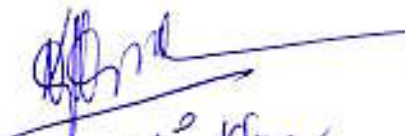
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Văn Tuấn Anh


Nguyễn Công Chấn


Nguyễn Trịnh Nguyễn